

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HS - ST
Ngày: 05-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Chu Thị Thu Hương

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2018/HSST 27 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Bá D, sinh năm 1992 tại Thôn G, xã T, thị xã C, tỉnh H; nơi ĐKKHKT: Thôn G, xã T, thị xã C, tỉnh H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa(học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Bá T và con bà Bùi Thị L; tiền án, tiền sự: không; nhân thân : Bản án số 67/2010/HSST ngày 18/11/2010 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh H về tội Cướp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 133 BLHS năm 1999 xử phạt 45 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 14/02/2014(đã được xóa án tích). Bị cáo tạm giữ từ ngày 18/01/2018 đến ngày 20/01/2018 thì tạm giam tại Trại giam K, Công an tỉnh H. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Đình D, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn G, xã T, thị xã C, tỉnh H. Vắng mặt.

+ Những người làm chứng:

1. Anh Lê Như Y, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, thị xã C, tỉnh H. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, thị xã C, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 18-01-2018, tại trước cổng công ty N, thuộc thôn K, xã T, thị xã C, tỉnh H, Lê Như Y và Nguyễn Văn N đều là người nghiện ma túy, Y rủ N cùng mua chung ma túy đá về sử dụng. Y bỏ ra 200.000đ, N bỏ ra 100.000đ. Sau đó, Y dùng số điện thoại di động 0972.921.531 của mình gọi tới số điện thoại: 0966.717.200 của Bùi Bá D ở G, T, C, H và nói “anh có không để cho em một ít”. D trả lời: “có”, Y nói tiếp “để cho em ba trăm”, D trả lời: “tới chợ thì gọi”. Sau đó, Y mượn xe máy của một người tên H(hiện không rõ lai lịch, địa chỉ), loại xe Wave nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh đen, không rõ biển số, chở N đến chợ G, xã T vào hồi 20 giờ 30 phút cùng ngày và gọi cho D nói “em tới nơi rồi”, D trả lời “anh nhìn thấy em rồi”. D đi bộ đến gặp Y, đưa cho Y 01 túi ni lông màu trắng bên trong đựng ma túy, Y đưa cho D số tiền 300.000đ. Sau đó, Y và N đi về trước cổng công ty N trả xe mô tô cho người đàn ông tên H và lấy ma túy ra sử dụng, còn thừa một ít ma túy, Y cầm trên tay trái thì bị lực lượng Công an thị xã C phát hiện, bắt quả tang, lập biên bản thu giữ tại tay trái của Y 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (1,5 x 2) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp. Trong lúc bắt giữ, Y làm mất điện thoại hiện không truy tìm được. Còn đối với D, sau khi bán ma túy cho Y và N, D đi chơi. Trên đường đi, D gặp và trả Bùi Đình D1, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn G, xã T, thị xã C, tỉnh H số tiền 300.000đ mà D nợ D1 trước đó. (D1 không biết đây là số tiền D bán ma túy mà có). Căn cứ lời khai Lê Như Y, Nguyễn Văn N, Công an thị xã C tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Bá D, thu giữ 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (1,5 x2) cm, bên trong chứa chất kết tinh màu trắng nghi ma túy tổng hợp đặt trên tấm ngói proximãng ở nóc chuồng chó; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-216, màu xanh, bên trong có 02 sim, số sim 1: 0966.717.200, số sim 2: 01677293894; 01 vỏ chai nhãn hiệu C2 loại 360 ml màu vàng, phần nắp chai cho hai lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa màu đen dài khoảng 25 cm.

Tại bản kết luận giám định số 462/C54(TT2) ngày 26/01/2018, Viện K - Tổng cục C, Bộ C kết luận: Mẫu chất kết tinh màu trắng trong phong bì ký hiệu 1 gửi giám

định là ma túy; có khối lượng 0,013 gam; loại: Methamphetamine; Mẫu chất kết tinh màu trắng trong phong bì ký hiệu 2 gửi giám định là ma túy; có khối lượng 0,158 gam, loại: Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSCL ngày 27-4-2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh H đã truy tố Bùi Bá D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Bùi Bá D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/01/2018. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: áp dụng các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu cho tiêu hủy 0,102 gam chất kết tinh màu trắng và vỏ bao gói mẫu là mẫu hoàn lại sau giám định; 01 vỏ chai nhãn hiệu C2 loại 360 ml màu vàng, phần nắp chai có hai lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa màu đen, dài khoảng 25 cm; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ đựng trong phong bì niêm phong số 03/CSĐT ngày 22/02/2018; Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu xanh số IMEI 1: 3548.8408.3302.140, trong máy lắp 02 sim: 01 sim số 0966717200, số seri sim 89840.48601.08925.2690; 01 sim số 01677293894, số seri: 89840.48008.82351.0618. Về án phí: Bị cáo D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, VKSND thị xã C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Bùi Bá D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 19-01-2018, tại khu vực chợ G, xã T, thị xã C, tỉnh H, Bùi Bá D có hành vi bán trái phép 0,013 gam Methamphetamine với giá 300.000 đồng cho Lê Như Y và Nguyễn Văn N. Ngoài ra, D còn cất giữ trái phép 0,158 gam Methamphetamine tại nhà ở. Toàn bộ số ma túy này D khai nhận mục đích mua về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời thì bị lực lượng Công an thị xã C, tỉnh H phát hiện bắt giữ khẩn cấp, nên đủ căn cứ xác định Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo đủ khả năng nhận thức nhưng vì mục đích kiếm lời nên vẫn cố ý thực hiện hành vi bán ma túy bất hợp pháp và làm mất trật tự an toàn xã hội. Khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ sau: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo D thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, đã từng phạm tội và bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh H tuyên phạt 45 tháng tù theo bản án số 67/2010/HSST ngày 18/11/2010, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó là bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để rèn luyện bị cáo trở thành người có ích, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người bán ma túy vì mục đích tư lợi nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã C đã thu giữ của bị cáo D chất kết tinh màu trắng, qua giám định có trọng lượng là 0,171 gam; loại Methamphetamine, sau khi giám định hoàn lại là 0,102 gam mẫu tinh thể ký hiệu số 02 và các vỏ bao gói, tất cả đựng trong bì thư niêm phong số 462/C54(TT2) của Tổng cục C- Viện K. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho hủy bỏ là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Đối với 01 vỏ chai nhãn hiệu C2

loại 360 ml màu vàng, phần nắp chai có hai lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa màu đen, dài khoảng 25 cm là vật không có giá trị nên cần tịch thu cho hủy bỏ là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh số IMEI: 3548.8408.3302.140, trong máy lắp 02 sim: 01 sim số 0966717200, số seri sim 89840.48601.08925.2690; 01 sim số 01677293894, số seri: 89840.48008.82351.0618 là phương tiện D dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đối với số tiền 300.000đ là tiền do D phạm tội mà có, người quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh D1 đã tự nguyện nộp số tiền này cho cơ quan điều tra và không có yêu cầu gì nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6] Trong vụ án, D khai mua ma túy của người đàn ông tại ngã tư xã T, thị xã C, tỉnh H không rõ lai lịch, địa chỉ, qua điều tra chưa xác định được người đàn ông này là ai nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc điện thoại Lê Như Y dùng để liên lạc mua ma túy với Bùi Bá D bị mất không truy tìm được nên không đặt ra việc xử lý. Khi đi mua ma túy, Ý mượn xe máy Wave nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh đen, không rõ biển số của một người tên H, hiện không rõ lai lịch nên cũng không có căn cứ để xử lý. Lê Như Y, Nguyễn Văn N mua ma túy về sử dụng và cất giữ 0,013 gam Methamphetamine chưa đủ yếu tố để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thị xã C đã xử lý hành chính là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo D có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; Tuyên bố: Bị cáo Bùi Bá D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Bùi Bá D 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18-01-2018.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu cho tiêu hủy: 0,102 gam mẫu tinh thể ký hiệu số 02 và các vỏ bao gói, tất cả đựng trong bì thư niêm phong số 462/C54(TT2) của Tổng cục C- Viện K trên bì có chữ ký của ông Trương Mạnh C và chữ ký của ông Nguyễn Văn T; 01 vỏ chai nhãn hiệu C2 loại 360 ml màu vàng, phần nắp chai có hai lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa màu đen,

dài khoảng 25 cm. Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh số IMEI: 3548.8408.3302.140, trong máy lắp 02 sim: 01 sim số 0966717200, số seri sim 89840.48601.08925.2690; 01 sim số 01677293894, số seri: 89840.48008.82351.0618. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ gồm 01 tờ mệnh giá 200.000đ và 01 tờ mệnh giá 100.000đ đựng trong phong bì niêm phong số 03/CSĐT ngày 22/02/2018, trên bì có 03 chữ ký cụ thể: 01 chữ ký của Bùi Bá D, 01 chữ ký của Nguyễn Như Q, 01 chữ ký của Hoàng Văn Q.

(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thị xã C và Chi cục THADS thị xã C ngày 27/04/2018).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS 2015; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Bá D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh H;
- Công an thị xã C;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hương